

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29-7-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phú Tâm;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Th, sinh năm 1988; thường trú: Ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: 961/9B, đường ĐT, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1986; thường trú: Ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: 961/9B, đường ĐT, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2019, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trương Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 66/2010 quyền số 01 ngày 12/8/2010. Hôn nhân của chúng tôi là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Th và anh Kh thuê nhà trọ sống tại 961/9B, đường ĐT 743, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng anh, chị sống chung hạnh phúc được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình khắc nhau nên thường xảy ra xung đột, anh Kh lại hay uống rượu, mỗi lần uống rượu về thường kiểm chuyện chửi vợ, mắng con và đánh chị Th, việc đánh đập chị không chỉ một, hai lần mà xảy ra thường xuyên. Chị Th cũng vì thương con nên đã cố chịu đựng, mong anh Kh thay đổi để vợ chồng hòa hợp cùng nhau nuôi dạy con chung nên người. Nhưng anh Kh không thay đổi, ngày càng tệ hơn, đánh đập chị thường xuyên hơn. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trương Minh H, sinh ngày 26/11/2011. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh Kh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Kh vắng mặt, tuy nhiên tại trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Kh thống nhất với phần trình bày của chị Trương Thị Th về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, thời gian mâu thuẫn cũng như nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn. Nhưng anh Kh xác định vẫn còn tình cảm với chị Th, anh vẫn rất yêu thương vợ con, không muốn gia đình đổ vỡ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Về con chung: Thống nhất với lời trình bày của chị Th quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trương Minh H, sinh ngày 26/11/2011. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh, chị ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi cháu H và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Trương Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con giữa chị với anh Nguyễn Văn Kh, hiện anh đang sống tại địa chỉ 961/9B, đường ĐT, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Trương Thị Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Văn Kh là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 29/7/2019 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Trương Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số theo giấy chứng nhận kết hôn số 66/2010 quyền số 01 ngày 12/8/2010 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh Kh đều trình bày cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ phía anh Kh, anh Kh thường xuyên chửi và đánh chị Th, khiến tình cảm chị Th nguội lạnh dần. Mặt khác, theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân tại UBND phường T ngày 26/3/2019 thể hiện “quá trình chung sống tại địa phương hai vợ chồng chị Th và anh Kh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và thậm chí là đánh đập nhau”. Anh Kh thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Kh, anh hứa sẽ sửa đổi nếu chị Th cho anh cơ hội quay về đoàn tụ, mong muốn là như thế nhưng trên thực tế, khi Tòa án tiến hành hòa giải thì anh Kh không đến Tòa án làm việc, điều này thể hiện anh Kh không quan tâm đến việc hàn gắn những rạn nứt trong hôn nhân do chính mình gây ra, chị Th đã sống riêng từ tết năm 2019 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Th yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Trương Thị Th.

[4] Về con chung: Chị Trương Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Trương Minh H, sinh ngày 26/11/2011. Chị Th và anh Kh đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu H. Tuy nhiên, việc giao con cho chị Th hay anh Kh nuôi dưỡng còn phải xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con chung, hiện cháu H đang sinh sống cùng chị Th, trước nay và hiện tại chị luôn chăm sóc tốt cho cháu H nên để cháu tiếp tục được sống với mẹ là hợp lý. Vì vậy, giao cháu H cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Văn Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trương Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp với nhận định của Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 338, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh (Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2010 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã L, Huyện L, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 12 tháng 8 năm 2010).

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Kh giao cháu Nguyễn Trương Minh H, sinh ngày 26/11/2011 cho chị Trương Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Văn Kh cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Trương Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028199 ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm